



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

**BẢN TIN PHÁP LUẬT
THÁNG 04/2026**



MỤC LỤC

A. VĂN BẢN MỚI.....	1
1. Ngày 31/3/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (“Nghị định 96/2026”) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư nhằm thay thế cho Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và Nghị định số 19/2025/NĐ-CP..	1
2. Ngày 29/4/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 141/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.....	3
B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN.....	5
1. Ngày 20/4/2026, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 43/2026/TT-BTC sửa đổi Thông tư 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.	5
2. Công văn 4711/DON-QLDN1 của Thuế tỉnh Đồng Nai về việc bồi thường tiền hàng, xuất hàng mẫu không thu tiền	7
3. Công văn 5338/DON-QLDN1 2026 hướng dẫn lập hóa đơn đối với hàng hóa cho biếu tặng.....	7
C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM.....	9
1. Công văn số 1479/TNIQLDN1 ngày 01/4/2026 về việc xuất hoá đơn tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện hợp đồng.....	9
2. Công văn 2194/CT-CS của Cục Thuế về chính sách thuế giá trị gia tăng và hóa đơn.....	10
3. Công văn 2398/CT-CS của Cục Thuế về việc chính sách thuế giá trị gia tăng	10

A. VĂN BẢN MỚI

1. Ngày 31/3/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (“Nghị định 96/2026”) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư nhằm thay thế cho Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và Nghị định số 19/2025/NĐ-CP.

Ngày ban hành: 31/03/2026

Ngày hiệu lực: 31/03/2026

Theo quy định tại Điều 72.1, 72.3 và 72.4 của Nghị định 96/2026, nhà đầu tư nước ngoài được thành lập tổ chức kinh tế trước khi thực hiện thủ tục cấp IRC, trong Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp phải bao gồm nội dung cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường. Trong thời gian 12 tháng kể từ ngày thành lập doanh nghiệp, tổ chức kinh tế này phải hoàn tất thủ tục để được cấp IRC thực hiện dự án đầu tư phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của tổ chức kinh tế và chỉ được điều chỉnh nội dung đăng ký doanh nghiệp để bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh khác sau khi đã được cấp IRC. Tổ chức kinh tế chỉ được thực hiện dự án đầu tư sau khi hoàn thành thủ tục cấp IRC.

Như vậy, thay vì phải có IRC để thành lập tổ chức kinh tế thì hiện nay, nhà đầu tư nước ngoài được phép thành lập tổ chức kinh tế trước, sau đó bổ sung, thực hiện thủ tục cấp IRC trong thời hạn 12 tháng.



So với Nghị định 19/2025/NĐ-CP, Nghị định 96/2026 đã cụ thể hóa “thủ tục đầu tư đặc biệt” (quy định từ Điều 46 đến Điều 50) như sau:

Phạm vi áp dụng: Áp dụng đối với dự án đầu tư tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế và khu chức năng trong khu kinh tế, trừ các dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ.

Cơ chế ưu đãi, đơn giản hóa thủ tục: Nhà đầu tư được miễn hoàn toàn các thủ tục sau: (i) chấp thuận chủ trương đầu tư; (ii) lập báo cáo đánh giá tác động môi trường chi tiết (chỉ cần thực hiện việc nhận dạng, dự báo tác động và đề xuất biện pháp giảm thiểu); (iii) cấp giấy phép xây dựng; và (iv) lập quy hoạch chi tiết.

Cơ chế cam kết và triển khai dự án: Nhà đầu tư thực hiện cơ chế tự cam kết, theo đó phải đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy. Nhà đầu tư tự lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và có trách nhiệm thông báo cho cơ quan quản lý ít nhất 30 ngày trước khi khởi công.

Thẩm định công nghệ và phòng cháy chữa cháy: Áp dụng cơ chế hậu kiểm, theo đó việc thẩm định được thực hiện dựa trên cam kết của nhà đầu tư, thay vì tiền kiểm như thông thường.

Thời gian cấp IRC: Ban quản lý các khu kinh tế, khu công nghệ cao giải quyết và cấp IRC trong 15 ngày làm việc.

Bổ sung các trường hợp không phải điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư:

Điều 51.3 của Nghị định 96/2026 cho phép nhà đầu tư có dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư không phải thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư trong các trường hợp: (i) thay đổi địa điểm đầu tư do điều chỉnh, sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; (ii) thay đổi diện tích sử dụng đất nhưng vẫn ở địa điểm đã được phê duyệt; và (iii) điều chỉnh thời hạn hoạt động của dự án đầu tư do chậm được bàn giao đất.

Ngoài ra, việc thay đổi tổng vốn đầu tư hoặc công nghệ đã được thẩm định cũng không bắt buộc phải điều chỉnh chấp thuận chủ trương như trước đây.

2. Ngày 29/4/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 141/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Ngày ban hành: 29/04/2026

Ngày hiệu lực: 01/01/2026

Tại Điều 2 Nghị định 141/2026/NĐ-CP quy định bổ sung thu nhập của doanh nghiệp có tổng doanh thu năm dưới 1 tỷ đồng vào nhóm được miễn thuế TNDN hiện đang được quy định tại Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2025. Chi tiết như sau:



Thu nhập của doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có tổng doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu năm làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp là tổng doanh thu từ hoạt động bán hàng, cung

cấp dịch vụ (không bao gồm các khoản giảm trừ doanh thu), doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác trên Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ tính thuế năm trước liền kề;

- Trường hợp doanh nghiệp có thời gian hoạt động của kỳ tính thuế năm trước liền kề dưới 12 tháng thì tổng doanh thu kỳ tính thuế năm trước liền kề được xác định bằng tổng doanh thu thực tế trong kỳ tính thuế đó chia cho số tháng doanh nghiệp thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ tính thuế nhân với 12 tháng. Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách trong tháng bất kỳ của kỳ tính thuế năm trước liền kề thì thời gian hoạt động được tính đủ tháng;

- Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập trong kỳ tính thuế và dự kiến tổng doanh thu trong kỳ tính thuế không quá 01 tỷ đồng thì doanh nghiệp không phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Kết thúc kỳ tính thuế, trường hợp tổng doanh thu thực tế trong kỳ tính thuế vượt mức 01 tỷ đồng thì doanh nghiệp thực hiện kê khai, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định và không phải tính tiền chậm nộp;

- Quy định miễn thuế tại khoản này không áp dụng đối với doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam là công ty con hoặc công ty có quan hệ liên kết mà doanh nghiệp trong quan hệ liên kết không phải là doanh nghiệp đáp ứng điều kiện miễn thuế quy định tại khoản này.



B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

1. Ngày 20/4/2026, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 43/2026/TT-BTC sửa đổi Thông tư 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày ban hành: 20/04/2026

Ngày hiệu lực: 20/04/2026

Tỷ giá hối đoái chuyển đổi Báo cáo tài chính của công ty con bằng ngoại tệ sang đơn vị tiền tệ của công ty mẹ

Theo đó, khi chuyển đổi Báo cáo tài chính của công ty con được lập bằng đồng tiền khác với đồng tiền báo cáo của công ty mẹ, kế toán phải quy đổi các chỉ tiêu của Báo cáo tài chính theo các loại tỷ giá như sau:



- Tài sản, nợ phải trả của công ty con và lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con ở nước ngoài được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối kỳ (tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán hoặc tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán);

- Giá trị tài sản thuần của công ty con do công ty mẹ nắm giữ tại ngày mua được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ tại ngày mua;

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày mua công ty con được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Cổ tức đã trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày trả cổ tức.
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Trường hợp tỷ giá bình quân kỳ báo cáo xấp xỉ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không vượt quá biên độ tỷ giá giao ngay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) thì được áp dụng tỷ giá bình quân. (Trước đây quy định chênh lệch không quá 2% thì được áp dụng tỷ giá bình quân)

Trường hợp ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch không công bố tỷ giá của loại ngoại tệ mà doanh nghiệp phát sinh thì doanh nghiệp được lựa chọn một loại tiền tệ trung gian để quy đổi sang đồng tiền báo cáo của công ty mẹ nhưng phải áp dụng nhất quán theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Doanh nghiệp phải trình bày trên Thuyết minh Báo cáo tài chính về căn cứ lựa chọn loại tiền tệ trung gian đó và cách thức quy đổi loại ngoại tệ phát sinh giao dịch sang đồng tiền báo cáo của công ty mẹ.

Doanh nghiệp phải thuyết minh rõ các loại tỷ giá được sử dụng để chuyển đổi Báo cáo tài chính. - Trường hợp Công ty ký hợp đồng với khách hàng Việt Nam để cung cấp dịch vụ logistics được thực hiện (diễn ra) tại nước ngoài không thuộc diện điều chỉnh của pháp luật thuế GTGT.

2. Công văn 4711/DON-QLDN1 của Thuế tỉnh Đồng Nai về việc bồi thường tiền hàng, xuất hàng mẫu không thu tiền

Khi Công ty bán hàng phát sinh việc hàng hóa bị lỗi, không đạt chất lượng trong quá trình sản xuất và phải bồi thường tiền cho khách hàng thì Công ty có thể lựa chọn lập hóa đơn điều chỉnh hoặc hóa đơn thay thế và kê khai bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP.

Trường hợp Công ty xuất hàng mẫu trong nước không thu tiền thực hiện đúng quy định pháp luật về thương mại và đầu vào của hàng hóa này đáp ứng đủ điều kiện khấu trừ theo Điều 25 và Điều 26 Nghị định 181/2025/NĐ-CP thì được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.



Trường hợp Công ty xuất khẩu hàng mẫu không thu tiền ra nước ngoài không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì Công ty không được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào, không phải tính thuế giá trị gia tăng đầu ra theo quy định tại khoản 9 Điều 28 Nghị định 181/2025/NĐ-CP.

3. Công văn 5338/DON-QLDN1 2026 hướng dẫn lập hóa đơn đối với hàng hóa cho biếu tặng

Trường hợp khuyến mại hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về thương mại; cho, biếu, tặng hàng hóa, dịch vụ phù hợp với quy định pháp luật thì được lập hóa đơn tổng giá trị khuyến mại, cho, biếu, tặng kèm theo danh sách khuyến mại, cho, biếu, tặng. Tổ chức lưu giữ hồ sơ có liên quan về chương trình khuyến mại, cho, biếu, tặng và cung cấp khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung thông tin giao dịch và cung cấp bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa, dịch vụ khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. Trường hợp

khách hàng yêu cầu lấy hóa đơn theo từng giao dịch thì người bán phải lập hóa đơn giao cho khách hàng.



Hóa đơn phải ghi rõ “kèm theo bảng kê số..., ngày... tháng... năm”. Bảng kê phải có tên, mã số thuế và địa chỉ của người bán, tên hàng hóa, dịch vụ, số lượng, đơn giá, thành tiền hàng hóa, dịch vụ bán ra, ngày lập, tên và chữ ký người lập bảng kê. Trường hợp người bán nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thì Bảng kê phải có tiêu thức “thuế suất thuế giá trị gia tăng” và “tiền thuế giá trị gia tăng”. Tổng cộng tiền thanh toán đúng với số tiền ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng. Hàng hóa, dịch vụ bán ra ghi trên Bảng kê theo thứ tự bán hàng trong ngày. Bảng kê phải ghi rõ “kèm theo hóa đơn số...ngày... tháng... năm”.

Trường hợp Công ty cho, biếu, tặng hàng hóa, dịch vụ phù hợp với quy định pháp luật thì được lập hóa đơn tổng giá trị cho, biếu, tặng kèm theo danh sách cho, biếu, tặng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 7 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP).



C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM

1. Công văn số 1479/TNIQLDN1 ngày 01/4/2026 về việc xuất hoá đơn tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện hợp đồng



Công ty ký kết hợp đồng kinh tế bán hàng hóa cho khách hàng; trên hợp đồng kinh tế có thiết lập điều khoản yêu cầu khách hàng thanh toán trước một khoản tiền tương đương 30% giá trị hợp đồng dưới hình thức đặt cọc nhằm mục đích đảm bảo thực hiện hợp đồng. Theo thỏa thuận, khoản tiền này sẽ được đối trừ trực tiếp vào tiền thanh toán hàng hóa sau khi việc giao hàng hoàn tất, hoặc Công ty sẽ tiến hành phạt mất cọc nếu khách hàng có hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng kinh tế trái quy định.

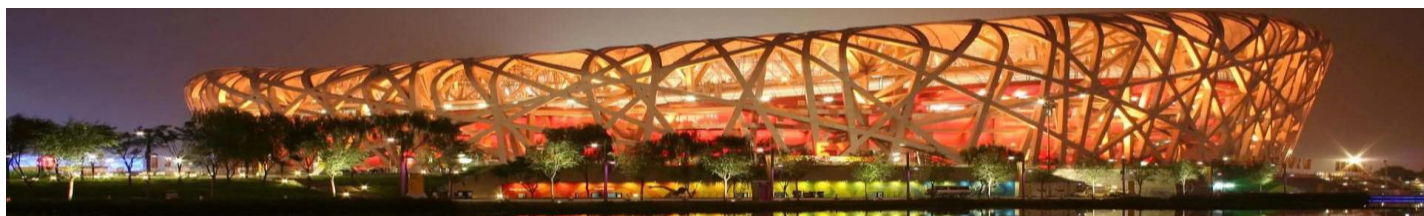
Tại thời điểm Công ty nhận được khoản tiền đặt cọc 30% từ khách hàng để đảm bảo thực hiện hợp đồng bán hàng hóa, Công ty chưa thực hiện hoạt động chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua. Do đó, thời điểm nhận tiền đặt cọc này không đáp ứng điều kiện để lập hóa đơn GTGT.

2. Công văn 2194/CT-CS của Cục Thuế về chính sách thuế giá trị gia tăng và hóa đơn

Tổ chức kinh doanh khi xuất điều chuyển hàng hóa giữa các đơn vị hạch toán độc lập để bán thì sử dụng hóa đơn GTGT điện tử để làm căn cứ thanh toán và kê khai nộp thuế GTGT ở từng đơn vị và từng khâu độc lập với nhau. Thuế suất thuế GTGT căn cứ theo thuế suất của hàng hóa điều chuyển.

3. Công văn 2398/CT-CS của Cục Thuế về việc chính sách thuế giá trị gia tăng

Đối với thanh toán trả chậm, trả góp hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên, trường hợp đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng; trường hợp sau khi đã kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, doanh nghiệp có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì doanh nghiệp thực hiện kê khai khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định.



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN là tổ chức kiểm toán, tư vấn tài chính chuyên nghiệp, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao bao gồm: Kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn M&A, tư vấn thuế và đào tạo.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN được thành lập và điều hành bởi đội ngũ sáng lập viên và các chuyên gia tâm huyết, am tường về kiểm toán, kế toán, tài chính và quản trị, có nhiều năm nắm giữ vị trí quản lý trong các công ty hàng đầu trong và ngoài nước. Điều này giúp Đại Tín có được một đội ngũ nhân lực cao cấp và có thể cung cấp cho khách hàng các dịch vụ phù hợp với Việt Nam song đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Liên hệ

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, TƯ VẤN THUẾ, DỊCH VỤ CHUYỂN GIÁ

Văn Phòng : 622/3 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.HCM

Trụ sở : 750/1/15 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, Tp.HCM

ĐT : 0283 500 4494 **Web:** www.kiemtoandaitin.com

Email : langtat@kiemtoandaitin.com; minhthu@kiemtoandaitin.com

Nếu Quý Công ty cần tư vấn chi tiết thì hãy liên hệ phòng tư vấn của Công ty Chúng tôi với số điện thoại dưới đây:

Mr. Lăng - Giám Đốc Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0908 608 955

Ms. Mỹ - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) – 0522 023 336

Ms. Trang - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) – 0326 742 070